

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 12A4, GVCN: Nguyễn Hải Đăng - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn		Ngoại ngữ			XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				1T	1T	1T	1T	1T	1T	15'	1T	15'					
1	Nguyễn Thị Mai	Anh	X	5.5	4.8	5.8	7.8	6	6.8	10	6.3	Đ	TB			50	T
2	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	X	8	7.3	9.5	8.8	6.5	5	9	5.8	Đ	K			50	T
3	Phạm Sơn	Cường		4.5	7.5	8.5	8.5	6.3	5.5	3	5	Đ	TB			50	T
4	Đào Thị Xuân	Diệu	X	5	7.5	6.8	8	6	5.5	8	5.8	Đ	TB			49.5	T
5	Lê Văn	Duy		6.5	7	7	7.5	6.3	6.8	8	7	Đ	K			50	T
6	Ngô Trường	Duy		5.8	6	7	7.5	6.5	6.5	8	7	Đ	K			50	T
7	Đào Thị	Hà	X	6.8	8.3	9.5	8.8	6	8	8	7.8	Đ	K			50	T
8	Hồ Thái Mỹ	Hạnh	X	6.5	7.8	8.5	7.8	6.8	6.8	8	6.5	Đ	K			50	T
9	Dương Chí	Hào		4.3	7	8.8	6.5	6	5.5	7	6.8	Đ	TB			50	T
10	Văn Sĩ	Hiệp		6	6.3	7.5	8	6	5.5	9	8.8	Đ	TB			50	T
11	Phùng Thị Ngọc	Huyền	X	6.3	6.5	8	6.8	6	5.5	7	6	Đ	TB			50	T
12	Phạm Văn	Hung		7	8	7.3	6.8	6.5	7	9	7.3	Đ	K			50	T
13	Trần Hoàng Gia	Hung	X	5	6	8.8	9	6.8	7.5	6	7	Đ	K			50	T
14	Phạm Hoàng Mai	Khanh	X	5.8	7.5	9.3	7.8	5.5	5.8	10	9	Đ	TB			50	T
15	Nguyễn Đức Thanh	Linh		4	6.3	8.8	8.5	6.5	6.8	5	7.5	Đ	TB			50	T
16	Lê Mai Thảo	Ly	X	4.5	5.3	5.8	7	6.5	7.5	9	8.8	Đ	TB			50	T
17	Võ Thanh	Ngân	X	5	7.3	8.8	9	6.3	6.8	9	7.5	Đ	K			50	T
18	Trần Chung	Nghĩa		5	7.8	8	7.8	6.5	6.3	8	4.8	Đ	TB			50	T
19	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	X	5	5	6.3	5.8	6.8	6.3	8	4.5	Đ	TB			48	T
20	Phạm Viết	Nhân		6.3	7.8	6.8	7.5	6	5.8	8	6	Đ	TB			50	T
21	Võ Lâm Đại	Nhất		3.5	7	8	6.8	6	4.3	4	5.3	Đ	TB			50	T
22	Nguyễn Thị	Oanh	X	7.5	7.5	9.5	8.3	6.8	7	5	6	Đ	K			50	T
23	Phạm Thuận	Phát		6.8	7.3	9.5	9	6	5	7	6.5	Đ	K			50	T
24	Trần Đại	Phát		5	8.5	9.5	8.5	6.3	6.5	5	5.5	Đ	TB			50	T
25	Võ Nguyễn Hoàng	Phát		4.5	6.5	9.5	8.3	6.5	6	7	5.8	Đ	TB			49.5	T
26	Hồ Châu	Phương		6.8	7.3	8	9	7	7.5	10	8	Đ	K			50	T
27	Nguyễn Hồng	Quân		5.3	6.5	6.5	5.8	6.5	3.8	7	5	Đ	TB			50	T
28	Thái Chiêu	Quân		6	8.3	9.3	9	6.3	6.8	5	5.5	Đ	K			50	T
29	Nguyễn Thanh Như	Quỳnh	X	5	6.8	8	6.3	6	6.8	7	5.3	Đ	TB			50	T
30	Nguyễn Vũ Nhật	Quỳnh		6.3	7.3	6.5	8.8	6	6.5	7	7.3	Đ	TB			50	T

31	Nguy Thanh Bao	Sang		4.3	7	8.3	8.8	6	6	6	6	Đ	TB			48.5	T
32	Bui Thi Le	Thanh	X	7.5	7.8	9	7	6	6.5	5	2.8	Đ	TB			50	T
33	Ha Phuong	Thao	X	5	7.3	7.3	8.3	6.3	0	9	8.3	Đ	Y			50	T
34	Vu Thanh	Thao	X	9	8.8	9.3	8.3	7	7.3	8	7.5	Đ	G			50	T
35	Vo Hoang	Thuc		6	8.3	8.3	9.3	6	6.5	9	6	Đ	TB			50	T
36	Hoang Minh	Thu	X	8.5	8.5	9.3	8.8	6.5	6.3	7	7	CĐ	TB			50	T
37	Ho Thi Thuy	Trang	X	4	6.8	5.8	8	5.5	7	9	8	Đ	TB			50	T
38	Phan Thi Yen	Trang	X	5.5	8.8	9.5	8	6	5.5	5	6.3	Đ	TB			48.5	T
39	Nguyen Minh	Tu		6	6.5	8.8	9.3	6	6.5	6	4.3	Đ	TB			50	T
40	Le Anh	Tuan		6.3	7.3	9.3	8.5	6.8	4.5	10	6.3	Đ	TB			50	T
41	Nguyen Duc	Tuan		7.3	7.3	9.5	8	6.8	6	9	6.3	Đ	K			50	T
42	Nguyen Van	Tuan		6.5	7	9.5	6.8	6	5.8	5	4.3	Đ	TB			50	T
43	Nguyen Le Ngoc	Uyen	X	5	5.5	7.8	6.5	6.8	6.5	7	8	Đ	K			50	T
44	Nguyen Le Thanh	Vy	X	2.8	8	6.3	9	5	5.8	6	7	Đ	Y			50	T

Binh Tan, ngay 21 thang 10 nam 2016
Hiệu Trưởng
(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuân Hương

